

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
Tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		
B	ĐẠI HỌC		
3	Đại học chính quy		
4	Đại học vừa làm vừa học		
5	Từ xa		
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON		
6	Cao đẳng chính quy		
6.1	Chính quy	51140201	613
6.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
6.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ CĐ		
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		
7.1	Chính quy		
7.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
7.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ CĐ		

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

Tổng diện tích đất của trường: 3,3 ha.

Số chỗ ở khu nội trú cho sinh viên: 776.

Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 18.4 m²/sinh viên.



TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, GV	50	7.809
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	1.710
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	300
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	7	1.500
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	27	2.355
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	14	1.944
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1.189
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	2.301
	Tổng:	53	11.299



2.2. Các thông tin khác

a. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục thiết bị chính
1	Phòng học Âm nhạc	- Máy tính, máy chiếu - Thiết bị âm thanh: loa, tai nghe - Đàn Organ, chân đàn, giá đàn, nguồn Adapter
2	Phòng học Múa	- Máy tính, máy chiếu - Thiết bị âm thanh: loa - Gương, gió múa
3	Phòng học Mỹ thuật	- Máy chiếu - Giá vẽ, khung treo tranh - Hệ thống tượng giải phẫu cơ thể người, tượng chân dung, hệ thống khối cơ bản...

4	Phòng thực hành dinh dưỡng	- Bếp, tủ lạnh, máy xay, lò vi sóng - Dụng cụ nấu ăn: chảo, nồi, bát, đĩa, cân...
5	Phòng thực hành tin học	- Máy tính, máy chiếu, tai nghe - Tủ mạng, hệ thống mạng - Điều hòa nhiệt độ - Ôn áp Lioa
6	Phòng học Ngoại ngữ	- Máy tính, máy chiếu - Thiết bị âm thanh: loa, tai nghe, mic - Tủ mạng, hệ thống mạng - Điều hòa nhiệt độ; Ôn áp Lioa

b. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo..., tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Lĩnh vực	Số lượng
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	262 đầu sách ; 9324 quyển

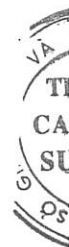


3. Danh sách giảng viên

3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Hà Thị Quỳnh		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
2	Phan Vũ Quỳnh Nga		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
3	Tạ Thị Huyền		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
4	Vũ Thị Thanh Tâm		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
5	Phạm Thị Thu Phương		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
6	Đoàn Thị Hằng Nga		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
7	Nguyễn Thị Hồng Thúy		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
8	Hoàng Thị Thảo		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
10	Tổng Thị Hạnh		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
11	Lê Thị Huyền Trang		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
12	Hà Thị Thoan		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
13	Nguyễn Quỳnh Dương		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
14	Đinh Thanh Hương		Thạc sĩ	Lý luận Văn học	Giáo dục Mầm non	
15	Nguyễn Thị Nghĩa		Thạc sĩ	Văn học Trung Quốc	Giáo dục Mầm non	
16	Phạm Lan Anh		Thạc sĩ	Văn học VN hiện đại	Giáo dục Mầm non	
17	Phạm Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Văn học Dân gian	Giáo dục Mầm non	
18	Phan Thị Thu Hương		Thạc sĩ	Văn học VN trung đại	Giáo dục Mầm non	
19	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Thạc sĩ	Văn học VN Trung đại	Giáo dục Mầm non	
20	Cầm Thị Phượng		Thạc sĩ	Văn học Phương Tây	Giáo dục Mầm non	

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
21	Nguyễn Thị Minh Châu		Thạc sĩ	Văn học VN Hiện đại	Giáo dục Mầm non	
22	Nguyễn Thị Thuỳ Liên		Thạc sĩ	Lý luận Văn học	Giáo dục Mầm non	
23	Cao Thanh Nga		Thạc sĩ	Lý luận ngôn ngữ	Giáo dục Mầm non	
24	Phan Thị Thủy		Thạc sĩ	PPDH Văn học	Giáo dục Mầm non	
25	Lê Thị Kim Thoa		Thạc sĩ	PPDH Tiếng Việt	Giáo dục Mầm non	
26	Nguyễn Tuấn Nam		Thạc sĩ	Lí luận và PPDH Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
27	Phùng Thanh Tám		Thạc sĩ	Lí luận và PPDH Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
28	Nguyễn Đức Thành		Thạc sĩ	Lí luận và PPDH Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
29	Vũ Hữu Cường		Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình	Giáo dục Mầm non	
30	Mai Thanh Hưng		Đại học	Mỹ Thuật	Giáo dục Mầm non	
31	Lê Thị Thuý Hằng		Thạc sĩ	Mỹ thuật	Giáo dục Mầm non	
32	Lò Thị Hiền		Đại học	Mỹ thuật	Giáo dục Mầm non	
33	Lê Tùng		Tiến sĩ	Lý luận và PPDH Sinh	Giáo dục Mầm non	
34	Nguyễn Thị Phương Thúy		Tiến sĩ	Lý luận và PPDH Hóa học	Giáo dục Mầm non	
35	Phạm Xuân Cường		Tiến sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
36	Nguyễn Thị Hồng Miên		Tiến sĩ	Lịch sử Đảng	Giáo dục Mầm non	
37	Phạm Ngọc Cảnh		Thạc sĩ	Quản lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
38	Phạm Việt Đức		Thạc sĩ	Quản lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
39	Nguyễn Thị Hiền		Thạc sĩ	Quản lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
40	Trần Thị Phương Thanh		Thạc sĩ	Quản lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
41	Lê Trọng Hiếu		Thạc sĩ	Quản lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
42	Mùa A Hử		Thạc sĩ	Quản lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
43	Mai Đình Nam		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo dục Mầm non	



STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
44	Ngô Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo dục Mầm non	
45	Phan Thị Lung		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo dục Mầm non	
46	Bùi Thị Hậu		Thạc sĩ	Vật lý	Giáo dục Mầm non	
47	Nguyễn Thị Thu Phương		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
48	Phan Thị Lý		Thạc sĩ	Giáo dục cộng đồng	Giáo dục Mầm non	
49	Nguyễn Thị Viên		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	
50	Đỗ Thị Thanh Tuyền		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
51	Lò Vũ Điệp		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
52	Đàm Thị Mai Thương		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
53	Phạm Trung Kiên		Đại học	Tâm lý - Giáo dục	Giáo dục Mầm non	
54	Đào Thị Bách		Thạc sĩ	Tâm lý - Giáo dục	Giáo dục Mầm non	
55	Hà Thị Bình		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
56	Phạm Hồng Thái		Thạc sĩ	PPDH sinh học	Giáo dục Mầm non	
57	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Giáo dục Mầm non	
58	Trương Quốc Huân		Thạc sĩ	PT vi phân	Giáo dục Mầm non	
59	Hà Thị Hương		Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Giáo dục Mầm non	
60	Bùi Thị Minh Thư		Thạc sĩ	Địa lý	Giáo dục Mầm non	
61	Nguyễn Thị Thu Hương		Thạc sĩ	Địa lý	Giáo dục Mầm non	
62	Ngô Thị Kim Anh		Thạc sĩ	Địa lý	Giáo dục Mầm non	
63	Nguyễn Thị Hiền		Thạc sĩ	Địa lý	Giáo dục Mầm non	
64	Trần Thị Tuyết		Thạc sĩ	Lịch sử	Giáo dục Mầm non	
65	Đặng Thái Sơn		Thạc sĩ	Kiểm định chất lượng GD	Giáo dục Mầm non	
66	Nguyễn Thị Tường Vy		Thạc sĩ	Kiểm định chất lượng GD	Giáo dục Mầm non	

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
67	Dương Thị Phương Lan		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng và TTHCM	Giáo dục Mầm non	
68	Lê Thị Thơi		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng và TTHCM	Giáo dục Mầm non	
69	Nguyễn Thị Hương Giang		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
70	Ngô Thị Yến		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
71	Hà Thị Kim Tuyến		Thạc sĩ	Lý luận và PPDH Chính trị	Giáo dục Mầm non	
72	Nguyễn Tuyết Nhung		Thạc sĩ	PPDH bộ môn tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
73	Lê Thị Hải		Thạc sĩ	Anh văn	Giáo dục Mầm non	
74	Trần Thị Ngọc Mai		Thạc sĩ	Anh văn	Giáo dục Mầm non	
75	Giáp Thị Phương Thảo		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non	
76	Lê Thu Hương		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non	
77	Đặng Hải Yến		Thạc sĩ	Lý luận và PPDH Tin học	Giáo dục Mầm non	
78	Đinh Toàn		Thạc sĩ	Lý luận và PPDH Tin học	Giáo dục Mầm non	
79	Đoàn Vĩnh Ngọc		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Giáo dục Mầm non	
80	Đỗ Thị Thu Trang		Thạc sĩ	Kỹ thuật máy tính	Giáo dục Mầm non	
81	Nguyễn Thị Như Na		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Giáo dục Mầm non	
82	Phan Đình Lập		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non	
83	Nguyễn Thị Phương Thúy		Thạc sĩ	PP dạy học tin học	Giáo dục Mầm non	
84	Nguyễn Thị Thủy		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Giáo dục Mầm non	
85	Nguyễn Trung Kiên		Đại học	Thể dục thể thao	Giáo dục Mầm non	
86	Nguyễn Sơn Hà		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
87	Nguyễn Thị Ly Lan		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
88	Bùi Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ	Giáo dục học (TĐTT)	Giáo dục Mầm non	
89	Hà Minh Quang		Thạc sĩ	Giáo dục học (TĐTT)	Giáo dục Mầm non	



STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
90	Lê Thị Thêm		Thạc sĩ	Công tác xã hội	Giáo dục Mầm non	
91	Quàng Thị Hạnh		Thạc sĩ	Công tác xã hội	Giáo dục Mầm non	
92	Đặng Thị Mai		Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Giáo dục Mầm non	
93	Trần Thanh Bắc		Thạc sĩ	Việt Nam học	Giáo dục Mầm non	
94	Hoàng Văn Định		Thạc sĩ	Việt Nam học	Giáo dục Mầm non	
95	Trịnh Đức Hạnh		Thạc sĩ	Văn hóa quần chúng	Giáo dục Mầm non	
Tổng số giảng viên:				95		

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: Không.